

DANH MỤC 78 VẮC XIN CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH CÒN HIỆU LỰC TÍNH ĐẾN 31/12/2025

(Kèm theo công văn số **05** /ĐK ngày **06/01/2026** của Phòng Đăng ký thuốc)

Tên thuốc	Hoạt chất	Hàm lượng	Bảo chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký	Năm cấp	Đợt cấp	QĐ cấp	Công ty đăng ký	Nước ĐK	Công ty sản xuất	Nước SX	Ngày hết hạn
Euvax B	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg)	10 mcg/0,5 ml/1 liều	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều (10 mcg/0,5 ml); Hộp 20 lọ, lọ 1 liều (10 mcg/0,5 ml)	TCCS	36	QLVX-933-16	05/02/2016	30	52	Sanofi Pasteur S.A	Pháp	LG Life Sciences Ltd.	Hàn Quốc	được tiếp tục duy trì theo TT12 - tick xanh trên hệ thống
Euvax B	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg)	20 mcg/1 ml/1 liều	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều (20 mcg/1 ml); Hộp 20 lọ, lọ 1 liều (20 mcg/1 ml)	TCCS	36	QLVX-934-16	05/02/2016	30	52	Sanofi Pasteur S.A	Pháp	LG Life Sciences Ltd.	Hàn Quốc	được tiếp tục duy trì theo TT12 - tick xanh trên hệ thống
SPEEDA	Kháng nguyên virus đại tinh chế chủng L-Pasteur PV-2061	≥ 2,5IU	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 5 lọ bột đông khô và 5 ống dung môi nước cất pha tiêm x 0,5ml	TCCS	36	QLVX-1041-17	26/7/2017	33	285	Công ty TNHH dược phẩm Biển Loan	Việt Nam	LIAONING CHENG DA BIOTECHNOLOGY Co., Ltd	China	được tiếp tục duy trì theo TT12 - tick xanh trên hệ thống
Imojev MD	Một liều vắc xin bột đông khô chứa: Virus Viêm não Nhật Bản tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	Một liều vắc xin bột đông khô chứa: Virus Viêm não Nhật Bản tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên thành hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ 4 liều vắc xin bột đông khô + hộp 10 lọ 4 liều dung môi	NSX	36	QLVX-H03-1141-19	23/07/2019	38	434/QĐ-QLD	Sanofi Pasteur	Pháp	Government Pharmaceutical Organization-Merieux Biological Product Company Limited (GPO-MBP)	Thái Lan	được tiếp tục duy trì theo TT12 - tick xanh trên hệ thống

Uau

th

5	Priorix	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀ ; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq 10^{3,7}$ CCID ₅₀ ; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀	Bột vắc xin đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi (nước cất pha tiêm) x 0,5ml và 2 kim tiêm	TCCS	24	VX-1225-21	28/05/2021	40 BS2	298/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đóng khô): FIDIA Farmaceutici S.p.a.; Cơ sở đóng gói thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; Cơ sở sản xuất nước pha tiêm: Aspen Notre-Dame de Bondeville - Catalent Belgium SA - GlaxoSmithKline Biologicals S.A.	Y/Pháp/Bi	28/5/2026
6	Influvac	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Guangdong/Maonan/SWL1536/2019 (H1N1)pdm09-like strain (A/Guangdong/Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909) 15mcg hemagglutinin; A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208) 15mcg hemagglutinin; B/Washington/02/2019 9-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) 15mcg hemagglutinin;	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Guangdong/Maonan/SWL1536/2019 (H1N1)pdm09-like strain (A/Guangdong/Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909) 15mcg hemagglutinin; A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208) 15mcg hemagglutinin; B/Washington/02/2019 9-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) 15mcg hemagglutinin;	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 xy lanh x 0,5ml hỗn dịch tiêm	TCCS	12	QLVX-0653-13	18/06/2021	41	370/QĐ-QLD	Abbott Laboratories (Singapore) Private Limited	Singapore	Abbott Biologicals B.V.	Hà Lan	18/6/2026
7	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td)	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa: Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 20 đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 2 đvqt	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa: Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 20 đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 2 đvqt	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 5ml – 10 liều	TCCS	30	QLVX-942-16	18/06/2021	41	370/QĐ-QLD	Viện vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	18/6/2026
8	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td)	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa: Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 20 đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 2 đvqt	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa: Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 20 đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 2 đvqt	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống, mỗi ống chứa 0,5ml - 1 liều	TCCS	30	QLVX-943-16	18/06/2021	41	370/QĐ-QLD	Viện vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	18/6/2026
9	Vắc xin viêm não Nhật Bản - JEVAX	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Dung dịch tiêm	Hộp 10 Lọ x 5 ml; Hộp 10 lọ x 1 ml	TCCS	24	QLVX-0763-13	26/08/2021	41BS1	505/QĐ-QLD	Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	26/8/2026
10	MVVAC	Virus Sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C ≥ 1000 PFU/liều 0,5 ml	Virus Sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C ≥ 1000 PFU/liều 0,5 ml	Bột đông khô pha tiêm	1 hộp vắc xin chứa 10 lọ vắc xin sởi đông khô (10 liều/lọ); 1 hộp nước hồi chính chứa 10 lọ (6 ml/lọ)	Vắc xin: TCCS; Nước pha tiêm: Dược điển Nhật Bản 17	24	QLVX-880-15	20/11/2020	39	561/QĐ-QLD	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (POLYVAC)	Việt Nam	Trung tâm nghiên cứu, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (POLYVAC)	Việt Nam	được tiếp tục duy trì theo TT12 - tick xanh trên hệ thống

Wave *f* *th*

11	Imovax Polio	Virus Bại liệt typ 1 (chủng Mahoney) bất hoạt 40 DU/0,5ml; Virus Bại liệt typ 2 (chủng MEF-1) bất hoạt 8 DU/0,5ml; Virus Bại liệt typ 3 (chủng Saukett) bất hoạt 32 DU/0,5ml	Virus Bại liệt typ 1 (chủng Mahoney) bất hoạt 40 DU/0,5ml; Virus Bại liệt typ 2 (chủng MEF-1) bất hoạt 8 DU/0,5ml; Virus Bại liệt typ 3 (chủng Saukett) bất hoạt 32 DU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm có gắn sẵn kim tiêm, nắp sẵn 1 liều (0,5 ml) vắc-xin; Hộp 1 bơm tiêm nắp sẵn 1 liều (0,5 ml) vắc-xin kèm 2 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 10 liều (0,5 ml) vắc-xin	TCCS	36	QLVX-879-15	20/11/2020	39	561/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Sanofi Pasteur	Pháp	được tiếp tục duy trì theo TT12 - tick xanh trên hệ thống
12	M-M-R II	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID ₅₀ ; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID ₅₀ ;	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID ₅₀ ; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID ₅₀ ;	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm; Hộp chứa 5 lọ vắc xin đơn liều và 5 lọ dung môi pha tiêm	TCCS	24	QLVX-878-15	21/12/2021	43	718/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd.	Hong Kong	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp Dohme B.V.; Cơ sở sản xuất dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.,	Hoa Kỳ/Hà Lan/Hoa Kỳ	21/12/2026
13	Tetraxim	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà 25 microgam, Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Typ 2 (chủng MEF1) 8 DU, Typ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà 25 microgam, Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Typ 2 (chủng MEF1) 8 DU, Typ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm có gắn sẵn kim tiêm, nắp sẵn 1 liều (0,5ml); Hộp 1 bơm tiêm không gắn kim tiêm, nắp sẵn 1 liều (0,5ml), kèm với 02 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm có gắn sẵn kim tiêm, mỗi bơm tiêm nắp sẵn 1 liều (0,5ml)	TCCS	36	QLVX-826-14	17/06/2022	44	317/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Sanofi Pasteur	Pháp	17/6/2027
14	RotaTeg	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A[8] human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A[8] human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	Dung dịch uống	Hộp 10 túi x 1 tuýp nhựa 2ml;	TCCS	24	QLVX-990-17	17/06/2022	44	317/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd	Hồng Kông	Merck Sharp & Dohme LLC	Mỹ	17/6/2027

Đầu

th

15	Abhayrab	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Bột đông khô pha tiêm	Hộp đựng 1 lọ vắc xin đông khô đơn liều, 1 ống dung môi hoàn nguyên vắc xin (0,5ml/ống) và 1 xylanh vô trùng; Hộp 50 lọ vắc xin đông khô đơn liều + Hộp 100 ống dung môi hoàn nguyên vắc xin (0,5ml/ống); Hộp đựng 10 lọ vắc xin đơn liều, 10 ống dung môi hoàn nguyên vắc xin (0,5ml/ống) và 10 xylanh vô trùng	TCCS	36	QLVX-0805-14	17/06/2022	44	317/QĐ-QLD	Công ty Cổ phần Y tế Đức Minh	Việt Nam	Cơ sở sản xuất vắc xin: Human Biologicals Institute (A Division of Indian Immunologicals Limited); Cơ sở sản xuất ống dung môi: Sovereign Pharma Private Limited và Indian Immunologicals Limited	Ấn Độ	17/6/2027
16	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1 (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019): 15mcg; Chủng A/H3N2 (A/Hongkong/2671/2019): 15mcg; Chủng B (B/Washington/02/2019): 15mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1 (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019): 15mcg; Chủng A/H3N2 (A/Hongkong/2671/2019): 15mcg; Chủng B (B/Washington/02/2019): 15mcg	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ, 10 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml;	TCCS	12 tháng kể từ ngày cơ sở sản xuất bắt đầu tiến hành thử nghiệm công hiệu cho kết quả có giá trị	QLVX-H03-1137-19	25/10/2022	45	683/QĐ-QLD	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	25/10/2027
17	Engerix B	HBsAg	HBsAg 20mcg/1 ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ; 10 lọ x 1ml	TCCS	36	QLVX-0766-13	25/10/2022	45	683/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất: GlaxoSmithKline Biologicals SA; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA	Bỉ	25/10/2027
18	Gardasil	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ, 10 lọ x 0,5ml;	TCCS	36	QLVX-883-15	25/10/2022	45	683/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd.	Hồng Kông	Cơ sở sản xuất: Merck Sharp & Dohme LLC Cơ sở đóng gói thứ cấp: Merck Sharp & Dohme B.V	Mỹ/Hà Lan	25/10/2027

19	Prevenar 13	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 1 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 10 kim tiêm	TCCS	36	QLVX-H03-1142-19	25/10/2022	45	683/QĐ-QLD	Công ty TNHH Pfizer (Việt Nam)	Việt Nam	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV	Ireland Bi	25/10/2027
20	Vắc xin bại liệt uống nhệ liên	Mỗi liều 0,1ml (tương đương 2 giọt) chứa virus bại liệt sống, giảm độc lực chủng Sabin gồm 2 typ: -Typ 1 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀ -Typ 3 $\geq 10^{5,5}$ CCID ₅₀	Mỗi liều 0,1ml (tương đương 2 giọt) chứa virus bại liệt sống, giảm độc lực chủng Sabin gồm 2 typ: -Typ 1 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀ -Typ 3 $\geq 10^{5,5}$ CCID ₅₀	Dung dịch uống	Hộp chứa 10 lọ x 2ml x 20 liều; hộp chứa 10 lọ x 1ml x 10 liều	TCCS	24 tháng ở nhiệt độ -20°C ±5°C; 06 tháng ở nhiệt độ 2°-8°C	QLVX-H02-1051-17	25/10/2022	45	683/QĐ-QLD	Trung tâm Nghiên cứu sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế	Việt Nam	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế	Việt Nam	25/10/2027
21	Menactra	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5 ml	TCCS	24	QLVX-H03-1111-18	13/12/2022	45 bổ sung 1	804/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Sanofi Pasteur Inc.	Hoa Kỳ	13/12/2027
22	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp - Gene-Hbvax	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 10\mu\text{g}/0,5\text{ml}$	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 10\mu\text{g}/0,5\text{ml}$	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml	TCCS	36	893310036423 (QLVX-1043-17)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	20/3/2028

Được

76

23	Vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp Gene-Hbvax	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\mu\text{g}/1\text{ml}$	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\mu\text{g}/1\text{ml}$	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1ml	TCCS	36	893310036523 (QLVX-1044-17)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	20/3/2028
24	Infanrix Hexa	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa-HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm	TCCS	36	300310036823 (QLVX-989-17)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA	Pháp/Bỉ	20/3/2028
25	Boostrix	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn liều 0,5ml và 2 kim tiêm	TCCS	36	300310036923 (QLVX-H03-1140-19)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA	Pháp/Bỉ	20/3/2028
26	Rotarix	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	Hỗn dịch uống	Hộp 1 ống x 1,5ml; Hộp 1 tuýp x 1,5ml	TCCS	36	540310037023 (QLVX-1049-17)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	GlaxoSmithKline Biologicals S.A	Bỉ	20/3/2028
27	Engerix B	Mỗi lọ 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg 10mcg	Mỗi lọ 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg 10mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ; Hộp 10 lọ	TCCS	36	540310037123 (QLVX-0765-13)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	GlaxoSmithKline Biologicals S.A	Bỉ	20/3/2028

Đầu

th

28	Varivax	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350PFU/lọ	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350PFU/lọ	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	TCCS	24	001310037823 (QLVX-909-15)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd	Hồng Kông	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.; Cơ sở sản xuất dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.	Mỹ/Hà Lan	20/3/2028
29	Hexaxim	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Typ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Typ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae typ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Typ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Typ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae typ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 02 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều (0,5ml)	TCCS	48 tháng kể từ ngày sản xuất bán thành phẩm cuối	300310038123 (QLVX-1076-17)	20/03/2023	46	172/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur; Cơ sở kiểm tra chất lượng bán thành phẩm cuối và sản phẩm đã đóng ống, xuất xưởng lô vắc xin: Sanofi Pasteur; Cơ sở sản xuất Bán thành phẩm cuối, nạp Bán thành phẩm cuối vào bơm tiêm hay vào lọ, đóng gói bao bì thứ cấp đối với sản phẩm đóng trong bơm tiêm hay trong lọ, kiểm tra chất lượng Bán thành phẩm cuối và sản phẩm đã đóng ống, xuất xưởng lô vắc xin: Sanofi Pasteur	Pháp	20/3/2028
30	Indirab	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero) ≥ 2,5 IU	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero) ≥ 2,5 IU	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ bột đông khô đơn liều, 1 ống dung môi hoàn nguyên NaCl 1,5mg/0,5ml và 1 xylanh vô trùng. Hộp 10 lọ bột đông khô đơn liều, 10 ống dung môi hoàn nguyên NaCl 1,5mg/0,5ml	NSX	36	890310249723 (QLVX-1042-17)	09/12/2023	48	648/QĐ-QLD	Công ty Cổ phần Y tế AMVGROUP	Việt Nam	Bharat Biotech International Limited	Ấn Độ	12/9/2028

31	GC FLU pre-filled syringe inj	Mỗi liều 0,5 ml chứa (chủng cúm mùa Bắc bán cầu năm 2021-2022): Kháng nguyên virus cúm Type A (H1N1) A/Victoria/2570/2019 IVR-215 (H1N1) 15µg; Kháng nguyên virus cúm Type A (H3N2) A/Cambodia/e0826360/2020 IVR-224 (H3N2) 15µg; Kháng nguyên virus cúm Type B B/Washington/02/2019 15µg;	Mỗi liều 0,5 ml chứa (chủng cúm mùa Bắc bán cầu năm 2021-2022): Kháng nguyên virus cúm Type A (H1N1) A/Victoria/2570/2019 IVR-215 (H1N1) 15µg; Kháng nguyên virus cúm Type A (H3N2) A/Cambodia/e0826360/2020 IVR-224 (H3N2) 15µg; Kháng nguyên virus cúm Type B B/Washington/02/2019 15µg;	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 10 bơm tiêm đóng sẵn x 0,5ml	NSX	12	880310249823 (QL.VX-980-16)	12/09/2023	48	648/QĐ-QLD	Công ty cổ phần y tế Đức Minh	Việt Nam	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc	12/9/2028
32	Pentaxim	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Giải độc tố Bạch hầu ≥ 30I.U.; Giải độc tố Uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm Giải độc tố Ho gà 25mcg và Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg; Virus Bại liệt (bất hoạt) gồm týp 1 (chủng Mahoney) 40DU, týp 2 (chủng MEF-1) 8DU, týp 3 (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b 10 mcg; Cộng hợp với protein Uốn ván 18-30mcg	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Giải độc tố Bạch hầu ≥ 30I.U.; Giải độc tố Uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm Giải độc tố Ho gà 25mcg và Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg; Virus Bại liệt (bất hoạt) gồm týp 1 (chủng Mahoney) 40DU, týp 2 (chủng MEF-1) 8DU, týp 3 (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b 10 mcg; Cộng hợp với protein Uốn ván 18-30mcg	Vắc xin đông khô (Hib) và vắc xin hỗn dịch tiêm (DTacP-IPV), hoàn nguyên thành hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin đông khô (Hib) +1 bơm tiêm có gắn kim tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc-xin dạng hỗn dịch (DTacP-IPV); Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô (Hib) và 1 bơm tiêm không gắn kim tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin dạng hỗn dịch (DTacP-IPV) kèm 2 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô (Hib) và 10 bơm tiêm có gắn kim tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin dạng hỗn dịch (DTacP-IPV); Hộp 10 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô (Hib) và 10 bơm tiêm không gắn kim tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin dạng hỗn dịch (DTacP-IPV) kèm 20 kim tiêm	NSX	36	300310250623 (QL.VX-991-17)	12/09/2023	48	648/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur; Cơ sở đóng ống bán thành phẩm vào bao bì cấp 1 và đóng khô: Sanofi S.R.L.	Pháp/Ý	12/9/2028
33	Avaxim 80 U Pediatric	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml	NSX	36	300310250723 (QLVX-1050-17)	12/09/2023	48	648/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Sanofi Pasteur	Pháp	12/9/2028
34	Vắc xin bạch hầu – ho gà – uốn ván hấp phụ (DPT)	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 30 đvqt; Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 60 đvqt; Vi khuẩn ho gà bất hoạt ít nhất 4 đvqt	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 30 đvqt; Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 60 đvqt; Vi khuẩn ho gà bất hoạt ít nhất 4 đvqt	Hỗn dịch tiêm	Lọ 10ml - 20 liều, hộp 10 lọ; Lọ 5ml - 10 liều, hộp 10 lọ; Lọ 2,5ml - 5 liều, hộp 10 lọ; Lọ 0,5ml - 1 liều, hộp 10 lọ	NSX	30	893310250923 (QLVX-965-16)	12/09/2023	48	648/QĐ-QLD	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	12/9/2028

Handwritten signatures and initials.

35	Vắc xin phòng lao (BCG)	Mỗi ống (10 liều) chứa: BCG sống, đông khô 0,5mg	Mỗi ống (10 liều) chứa: BCG sống, đông khô 0,5mg	Bột đông khô	Hộp 20 ống x 10 liều kèm 1 hộp 20 ống natri clorid 0,9% x 1ml	NSX	30	893310251023 (QLVX-996-17)	12/09/2023	48	648/QĐ-QLD	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	12/9/2028
36	Vắc xin viêm gan A tinh khiết, bất hoạt-HAVAX	Mỗi liều 0,5ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên virút viêm gan A tinh khiết < 100µg; Mỗi liều 1ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên virút viêm gan A tinh khiết < 200µg	Mỗi liều 0,5ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên virút viêm gan A tinh khiết < 100µg; Mỗi liều 1ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên virút viêm gan A tinh khiết < 200µg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml; Hộp 10 lọ x 1ml	NSX	24	893310108024 (QLVX-1110-18)	31/01/2024	49	94/QĐ-QLD	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	31/1/2029
37	ComBE Five (liquid)	Một liều vắc xin 0,5ml chứa: - Giải độc tố bạch hầu tinh chế 25 Lf (≥30IU); Giải độc tố uốn ván tinh chế 5,5 Lf (≥60IU); Kháng nguyên ho gà (toàn tế bào) 16 IOU (≥ 4IU); Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh chế (r-HBsAg) 12,5µg; Polysaccharide của Haemophilus influenza type b (PRP) liên hợp với giải độc tố uốn ván (20 - 36,7µg) 11µg	Một liều vắc xin 0,5ml chứa: - Giải độc tố bạch hầu tinh chế 25 Lf (≥30IU); Giải độc tố uốn ván tinh chế 5,5 Lf (≥60IU); Kháng nguyên ho gà (toàn tế bào) 16 IOU (≥ 4IU); Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh chế (r-HBsAg) 12,5µg; Polysaccharide của Haemophilus influenza type b (PRP) liên hợp với giải độc tố uốn ván (20 -36,7µg) 11µg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 0,5ml; Hộp 10 lọ x 0,5ml; Hộp 48 lọ x 0,5ml; Hộp 1 xy lanh đóng sẵn x 0,5ml	NSX	30	890310108224 (QLVX-1040-17)	31/01/2024	49	94/QĐ-QLD	Công ty cổ phần y tế Đức Minh	Việt Nam	Biological E. Limited	Án Độ	31/1/2029
38	JEEV	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 6 mcg/0,5ml	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 6 mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Lọ vắc xin 6mcg/0.5 ml Hộp 1 lọ; Hộp 10 lọ; Hộp 48 lọ	NSX	36	890310108324 (VX3-1179-20)	31/01/2024	49	94/QĐ-QLD	Công ty cổ phần y tế Đức Minh	Việt Nam	Biological E. Limited	Án Độ	31/1/2029
39	JEEV	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 3µg/0,5ml	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 3µg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Lọ vắc xin 3 mcg/0.5 ml. Hộp 1 lọ; hộp 10 lọ; hộp 48 lọ	NSX	36	890310108424 (VX3-1178-20)	31/01/2024	49	94/QĐ-QLD	Công ty cổ phần y tế Đức Minh	Việt Nam	Biological E. Limited	Án Độ	31/1/2029
40	Vắc xin Thương hàn Vi polysaccharide	Vi polysaccharide tinh khiết 0,025mg/0,5ml/1 liều	Vi polysaccharide tinh khiết 0,025mg/0,5ml/1 liều	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1 liều/lọ; Hộp 10 lọ x 2 liều/lọ; Hộp 10 lọ x 5 liều/lọ; Hộp 10 lọ x 10 liều/lọ; Hộp 10 lọ x 20 liều/lọ	NSX	36	893310109024 (QLVX-1047-17)	31/1/2024	49	94/QĐ-QLD	Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt	Việt Nam	Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt	Việt Nam	31/1/2029
41	Rotavin	Virus rota sống, giảm độc lực chủng G1P[8] ≥ 2 triệu PFU/liều 2ml	Virus rota sống, giảm độc lực chủng G1P[8] ≥ 2 triệu PFU/liều 2ml	Dung dịch uống	Hộp nhỏ chứa 01 lọ x 2ml; Hộp to chứa 10 hộp nhỏ; Hộp 10 lọ x 2ml	NSX	24	893310109424 (QLVX-1039-17)	31/1/2024	49	94/QĐ-QLD	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế	Việt Nam	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế	Việt Nam	31/1/2029

Handwritten signatures and initials:

42	VA-MENGOC-BC	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml	NSX	36	850310110724 (QLVX-H02-985-16)	31/01/2024	49	94/QĐ-QLD	Công ty TNHH Một thành viên Vắcxin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Cơ sở sản xuất: Instituto Finlay de Vacunas; Cơ sở đóng ống, đóng gói: National Center for Biopreparados, Bejucal.	Cuba	31/1/2027
43	Prevenar 13	Mỗi liều đơn 0,5ml chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4µg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Protein vận chuyển CRM197 32µg	Mỗi liều đơn 0,5ml chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4µg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Protein vận chuyển CRM197 32µg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 50 lọ x 1 liều đơn 0,5ml	NSX	36	540310111524 (QLVX-H03-1143-19)	31/01/2024	49	94/QĐ-QLD	Pfizer (Thailand) Limited	Thái Lan	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Bi	31/1/2027
44	Shingrix	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01 _B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01 _B	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ bột đông khô chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster và 1 lọ chứa 0,5ml hỗn dịch chất bổ trợ AS01 _B	NSX	Lọ bột kháng nguyên gE: 60 tháng, lọ hỗn dịch chất bổ trợ AS01 _B : 36 tháng. Ngày hết hạn của thành phẩm là ngày hết hạn của thành phần có ngày hết hạn đến trước	540310303224	14/05/2024	50	308/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược Phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất kháng nguyên gE, sản xuất và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01 _B : GlaxoSmithKline Biologicals SA; Cơ sở đóng gói cấp 1 kháng nguyên gE: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở đóng gói cấp 2: GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l.; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA	Bi/Pháp/Ý	14/5/2027

45	Pneumovax 23	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 1 kim tiêm riêng biệt; Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt	NSX	28	001310303524	14/05/2024	50	308/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd.	Hong Kong	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.	Hoa Kỳ/Hà Lan	14/5/2027
46	Qdenga	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Bột pha tiêm	Mỗi lọ bột chứa 1 liều vắc xin. Hộp 1 lọ bột và 1 lọ dung môi; Hộp 10 lọ bột và 10 lọ dung môi; Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi và 2 kim tiêm; Hộp 5 lọ bột và 5 xylanh bơm sẵn dung môi và 10 kim tiêm; Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi; Hộp 5 lọ bột và 5 xylanh bơm sẵn dung môi	NSX	18	400310303924	14/5/2024	50	308/QĐ-QLD	Takeda Pharmaceuticals (Asia Pacific) Pte. Ltd.	Singapore	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: IDT Biologika GmbH; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Takeda GmbH; Cơ sở sản xuất dung môi dạng ống tiêm đóng sẵn: 1. Baxter Pharmaceutical Solutions LLC, 2. Catalent Belgium S.A.; Cơ sở sản xuất dung môi dạng lọ: Takeda GmbH	Đức/Bỉ/Hoa Kỳ	14/5/2027
47	Influvac Tetra	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Hỗn dịch tiêm		NSX	12	870310304024 (VX3-1228-21)	14/5/2024	50	308/QĐ-QLD	Abbott Laboratories (Singapore) Private Limited	Singapore	Abbott Biologicals B.V.	Hà Lan	14/5/2029
48	Heberbiovac HB	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 10mcg	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 10mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 0,5ml; Hộp 25 lọ x 0,5ml	NSX	36	850310304224 (QLVX-0748-13)	14/05/2024	50	308/QĐ-QLD	Công ty cổ phần Y tế Đức Minh	Việt Nam	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN)	Cuba	14/5/2029

Handwritten signatures and initials:

Blue ink signature: "Dau"

Black ink signature: "K"

Black ink initials: "H"

49	Quimi-Hib	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: 10mcg Polysaccharide Polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với 20,8 – 31,25mcg giải độc tố uốn ván	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: 10mcg Polysaccharide Polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với 20,8 – 31,25mcg giải độc tố uốn ván	Dung dịch tiêm	Hộp 25 lọ x 0,5ml; Hộp 1 lọ x 0,5ml; Hộp chứa 10 hộp x 1 lọ x 0,5ml; Hộp chứa 6 hộp x 25 lọ x 0,5ml	NSX	36	850310304324 (QLVX-987-17)	14/05/2024	50	308/QĐ- QLD	Công ty cổ phần Y tế Đức Minh	Việt Nam	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN)	Cuba	14/5/2029
50	Heberbiovac HB	Mỗi liều vắc xin 1ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 20mcg	Mỗi liều vắc xin 1ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 20mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 1ml; Hộp 25 lọ x 1ml	NSX	36	850310304424 (QLVX-0624- 13)	14/05/2024	50	308/QĐ- QLD	Công ty cổ phần Y tế Đức Minh	Việt Nam	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN)	Cuba	14/5/2029
51	Measles, Mumps and Rubella Vaccine Live, Attenuated (Freeze-Dried)	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus Quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; Virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus Quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; Virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Bột đông khô	Hộp 50 lọ bột đông khô x 1 liều vắc xin và 50 ống dung môi nước cất pha tiêm 0,5ml	NSX	24	890310304524 (QLVX-1045- 17)	14/05/2024	50	308/QĐ- QLD	Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Cơ sở sản xuất lọ bột đông khô: Serum Institute of India Pvt. Ltd.; Cơ sở sản xuất nước hồi chính: Sovereign Pharma Pvt. Ltd.		14/5/2029
52	Verorab Vắc xin dại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) $\geq 2,5$ IU	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) $\geq 2,5$ IU	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml dung môi NaCl 0,4%; Hộp 10 lọ, mỗi lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml dung môi NaCl 0,4%	NSX	36	300310305824 (QLVX-986-16)	14/05/2024	50	308/QĐ- QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Sanofi Pasteur	Pháp	14/5/2029
53	Vaxigrip Tetra	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR- 238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR- 238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml	NSX	12	300310305924 (VX3-1230-21)	14/05/2024	50	308/QĐ- QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất, cơ sở đóng ống, cơ sở đóng gói thứ cấp, cơ sở xuất xưởng: Sanofi Pasteur; Cơ sở đóng ống, cơ sở đóng gói thứ cấp: Sanofi Winthrop Industrie; Cơ sở đóng gói thứ cấp, cơ sở xuất xưởng: Sanofi Pasteur	Pháp	14/5/2029

54	Imojev	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 – 5,8 log PFU	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 – 5,8 log PFU	Bột đông khô	Hộp 1 lọ chứa 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ dung môi chứa 0,5ml dung dịch NaCl 0,4% vô khuẩn kèm 1 bơm tiêm và 2 kim tiêm	NSX	48	885310306024 (QLVX-1108-18)	14/05/2024	50	308/QĐ-QLD	Substipharm Biologics Limited	Thái Lan	Global Biotech Products Co., Ltd.	Thái Lan	14/5/2029
55	Adacel	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tổ 2 + 3 (FIM) 5mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tổ 2 + 3 (FIM) 5mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 1 liều; Hộp 5 lọ x 1 liều	NSX	36	754310306124 (QLVX-1077-17)	14/05/2024	50	308/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Sanofi Pasteur Limited	Canada	14/5/2029
56	CFlu Quadrivalent Pre-filled Syringe inj.	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Victoria/4897/202 2 IVR-238 (H1N1) 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Darwin/9/2021 SAN-010 (H3N2) 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Austria/1359417/2 021 BVR-26 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013 15mcg	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Victoria/4897/202 2 IVR-238 (H1N1) 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Darwin/9/2021 SAN-010 (H3N2) 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Austria/1359417/2 021 BVR-26 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013 15mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn x 0,5ml; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn x 0,5ml	NSX	12	880310646124 (VX3-1229-21)	31/07/2024	51	547/QĐ-QLD	Công ty cổ phần Y tế Đức Minh	Việt Nam	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc	31/7/2029
57	Typhim Vi	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Dung dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc xin 0,5 ml	NSX	36	300310647324 (QLVX-964-16)	31/07/2024	51	547/QĐ-QLD	Công ty TNHH Sanofi Aventis Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur; Cơ sở đóng ống bán thành phẩm cuối và kiểm tra test vô trùng thành phẩm đóng ống: Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	31/7/2029

Handwritten signatures and initials:

Handwritten signature (top right): [Signature]

Handwritten initials (bottom right): [Initials]

58	RS.JEV	Mỗi liều 0,5ml chứa ít nhất 5,4 log PFU virus viêm não Nhật Bản, sống, giảm độc lực, chủng SA14-14-2	Mỗi liều 0,5ml chứa ít nhất 5,4 log PFU virus viêm não Nhật Bản, sống, giảm độc lực, chủng SA14-14-2	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ đơn liều vắc xin đông khô kèm 1 ống nước pha tiêm 0,5ml; Hộp 10 lọ đơn liều vắc xin đông khô kèm hộp 10 ống nước pha tiêm 0,5ml	NSX	24	690310177400 (QLVX-0651-13)	07/12/2024	52	803/QĐ-QLD	Công ty cổ phần Y tế Đức Minh	Việt Nam	Chengdu Institute of Biological Products Co., Ltd.	Trung Quốc	7/12/2029
59	Varilrix	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{3,3}$ PFU	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{3,3}$ PFU	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5 ml) và 2 kim tiêm	NSX	24	001310177800 (QLVX-1139-19)	07/12/2024	52	803/QĐ-QLD	Công ty TNHH GSK Pharma Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất vắc xin: Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; Cơ sở sản xuất bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên: 1. Catalent Belgium SA; 2. Aspen Notre Dame de Bondeville; Cơ sở đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	Hoa Kỳ/Pháp/Bỉ	7/12/2029
60	Twinrix	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều vắc xin (1ml) và 1 kim tiêm	NSX	36	400310177900 (QLVX-1078-18)	07/12/2024	52	803/QĐ-QLD	Công ty TNHH GSK Pharma Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất dạng bào chế và đóng gói sơ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals NL der SmithKline Beecham Pharma GmbH & Co. KG; Cơ sở đóng gói thứ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.	Đức/Bỉ	7/12/2029

Handwritten signature

Handwritten mark

61	Diphtheria, Tetanus, Pertussis, Hepatitis B and Haemophilus influenza type b Conjugate Vaccine Adsorbed	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu $\leq 25Lf$ ($\geq 30IU$); Giải độc tố Uốn ván $\geq 2,5Lf$ ($\geq 40IU$); Ho gà (toàn tế bào) $\leq 16OU$ ($\geq 4IU$); HBsAg (rDNA) $\geq 10mcg$; Polysaccharide vỏ vi khuẩn HiB tinh khiết (PRP) cộng hợp với giải độc tố Uốn ván (protein tái) $10mcg$	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu $\leq 25Lf$ ($\geq 30IU$); Giải độc tố Uốn ván $\geq 2,5Lf$ ($\geq 40IU$); Ho gà (toàn tế bào) $\leq 16OU$ ($\geq 4IU$); HBsAg (rDNA) $\geq 10mcg$; Polysaccharide vỏ vi khuẩn HiB tinh khiết (PRP) cộng hợp với giải độc tố Uốn ván (protein tái) $10mcg$	Hỗn dịch tiêm	Hộp 50 lọ x 0,5ml (1 liều)	NSX	30	890310178100 (QLVX-1109-18)	07/12/2024	52	803/QĐ-QLD	Công ty TNHH Một thành viên Vắcxin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Serum Institute of India Pvt. Ltd.	Ấn Độ	7/12/2029
62	Gardasil 9	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml vắc xin và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml vắc xin, mỗi bơm tiêm kèm theo 2 kim tiêm	NSX	36	001310178700 (VX3-1234-21)	07/12/2024	52	803/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd.	Hong Kong	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.	Hoa Kỳ/Hà Lan	7/12/2029
63	MRVAC	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus Sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C $\geq 1000PFU$; Virus Rubella sống, giảm độc lực chủng Takahashi $\geq 1000PFU$	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus Sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C $\geq 1000PFU$; Virus Rubella sống, giảm độc lực chủng Takahashi $\geq 1000PFU$	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ bột đông khô x 10 liều. Hộp 10 lọ nước pha tiêm x 6ml	Vắc xin: NSX; Nước pha tiêm: JP 17, 2016	24	893310179500 (QLVX-995-17)	12/07/2024	52	803/QĐ-QLD	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế	Việt Nam	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế	Việt Nam	7/12/2029
64	Prevenar 20	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phé cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phé cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn và 1 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn và 10 kim tiêm. (Bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml)	NSX	24	539310047525	23/01/2025	53	65/QĐ-QLD	Công ty TNHH Pfizer (Việt Nam)	Việt Nam	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng lô: Pfizer Manufacturing Belgium NV	Ireland/Bỉ	23/1/2028

65	Menquadfi	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uốn ván khoảng 55mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uốn ván khoảng 55mcg	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 1 liều 0,5ml	NSX	48	001310047625	23/01/2025	53	65/QĐ- QLD	Sanofi Pasteur	Pháp	Sanofi Pasteur Inc.	Hoa Kỳ	23/1/2028
66	Vaxneuvance	Mỗi 1 liều (0,5ml) chứa 2mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197 và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Mỗi 1 liều (0,5ml) chứa 2mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197 và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đơn liều đóng sẵn 0,5ml vắc xin kèm 2 kim tiêm riêng biệt	NSX	36	539310049125	23/01/2025	54	66/QĐ- QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd.	Hong Kong	Cơ sở sản xuất: MSD International GmbH T/A MSD Ireland (Carlow) (Địa chỉ: Dublin Road, Carlow, Co. Carlow, Ireland); Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V. (Địa chỉ: Waarderweg 39, Haarlem, 2031 BN, Hà Lan)	Ireland/ Hà Lan	23/1/2028

67	Synflorix	Mỗi liều (0,5ml) chứa: 1mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi týp huyết thanh 1, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F và 3mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi týp huyết thanh 4, 18C và 19F. Polysaccharide của các týp huyết thanh 1, 4, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F được cộng hợp với 9~16mcg protein chất mang D (dẫn xuất từ Haemophilus influenzae không định týp); Polysaccharide của týp huyết thanh 18C cộng hợp với 5~10mcg protein chất mang là giải độc tố uốn ván; Polysaccharide của týp huyết thanh 19F cộng hợp với 3~6mcg protein chất mang là giải độc tố bạch hầu. Tất cả các polysaccharide được hấp phụ trên nhôm phosphate (tương đương với tổng cộng 0,5mg Al ³⁺)	Mỗi liều (0,5ml) chứa: 1mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi týp huyết thanh 1, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F và 3mcg Polysaccharide của Streptococcus pneumoniae của mỗi týp huyết thanh 4, 18C và 19F. Polysaccharide của các týp huyết thanh 1, 4, 5, 6B, 7F, 9V, 14 và 23F được cộng hợp với 9~16mcg protein chất mang D (dẫn xuất từ Haemophilus influenzae không định týp); Polysaccharide của týp huyết thanh 18C cộng hợp với 5~10mcg protein chất mang là giải độc tố uốn ván; Polysaccharide của týp huyết thanh 19F cộng hợp với 3~6mcg protein chất mang là giải độc tố bạch hầu. Tất cả các polysaccharide được hấp phụ trên nhôm phosphate (tương đương với tổng cộng 0,5mg Al ³⁺)	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều (0,5ml) và 1 kim tiêm	NSX	48	300310198325 (QLVX-1079-18)	03/06/2025	55	284/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược Phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất và đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	Pháp/ Bỉ	03/06/2030
68	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ (10ml/lọ chứa 20 liều vắc xin)	NSX	36	893310199125 (QLVX-882-15)	03/06/2025	55	284/QĐ-QLD	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	03/06/2030
69	Rotavac	Mỗi lọ vắc xin 0,5ml chứa Rotavirus 116E sống, giảm độc lực ≥ 10 ^{5.0} FFU	Mỗi lọ vắc xin 0,5ml chứa Rotavirus 116E sống, giảm độc lực ≥ 10 ^{5.0} FFU	Dung dịch uống	Hộp 1 lọ kèm theo 1 đầu ống nhỏ giọt bằng nhựa	NSX	60 tháng kể từ ngày sản xuất ở điều kiện bảo quản âm 20°C và 6 tháng ở điều kiện bảo quản 2-8°C	890310196625	03/06/2025	55	284/QĐ-QLD	Công ty cổ phần Y tế Đức Minh	Việt Nam	Bharat Biotech International Limited	Ấn Độ	03/06/2028

Handwritten signature and initials

70	Nimenrix	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều (0,5ml) chứa Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm A (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSA ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm C (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSC ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm W-135 (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSW ~7,5mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm Y (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSY ~ 6,5mcg TT	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều (0,5ml) chứa Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm A (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSA ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm C (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSC ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm W-135 (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSW ~7,5mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm Y (cộng hợp với protein giải độc tổ uồn vản (chất mang)) 5mcg PSY ~ 6,5mcg TT	Bột và dung môi pha dung dịch tiêm	Hộp gồm 1 lọ bột, 1 bơm tiêm đóng sẵn chứa dung môi pha tiêm và 2 kim tiêm	NSX	36	540310196925	03/06/2025	55	284/QĐ-QLD	Công ty TNHH Pfizer (Việt Nam)	Việt Nam	Cơ sở sản xuất lọ bột, đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV; Cơ sở sản xuất dung môi: Catalent Belgium SA	Bi	03/06/2028
71	ProQuad	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút quai bị ≥ 4,30 log TCID50; - Vi-rút Rubella ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút thủy đậu ≥ 3,99 log PFU	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút quai bị ≥ 4,30 log TCID50; - Vi-rút Rubella ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút thủy đậu ≥ 3,99 log PFU	Bột đông khô và dung môi pha tiêm	Hộp 1 vi chứa 1 lọ đơn liều vắc-xin đông khô (0,5ml); 1 bơm tiêm chứa sẵn dung môi (0,7ml) và 2 kim tiêm	NSX	18	001310197825	03/06/2025	55	284/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd	Hong Kong	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 vắc xin: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.; Cơ sở sản xuất dung môi: Vetter Pharm-Fertigung GmbH & Co. KG	Hoa Kỳ/Hà Lan/Đức	03/06/2028
72	M-M-R II	Liều 0,5ml chứa: - Vi rút Sởi ≥ 1.000 CCID50; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50;	Liều 0,5ml chứa: - Vi rút Sởi ≥ 1.000 CCID50; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50;	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ đơn liều vắc-xin đông khô (hộp A) và hộp 10 lọ dung môi (hộp B); Hộp 5 lọ đơn liều vắc-xin đông khô và 5 lọ dung môi	NSX	24	001310197925	03/06/2025	55	284/QĐ-QLD	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd	Hong Kong	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 vắc xin: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.; Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.	Hoa Kỳ/Hà Lan	03/06/2028

73	Abrysvo	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Bột và dung môi pha dung dịch tiêm	Hộp gồm 01 lọ bột thuốc, 01 bơm tiêm đóng sẵn dung môi, 01 đầu nối lọ và 01 kim tiêm (01 liều); Hộp gồm 05 lọ bột thuốc, 05 bơm tiêm đóng sẵn dung môi, 05 đầu nối lọ và 05 kim tiêm (05 liều); Hộp gồm 10 lọ bột thuốc, 10 bơm tiêm đóng sẵn dung môi, 10 đầu nối lọ và 10 kim tiêm (10 liều)	NSX	36	540310322125	07/07/2025	56	334/QĐ-QLD	Công ty TNHH Pfizer (Việt Nam)	Việt Nam	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Bi	07/07/2028
74	Barycela inj.	Mỗi 0,5ml vắc xin sau khi hoàn nguyên chứa Vi rút thủy đậu sống giảm độc lực (Chủng: MAV/06, dòng tế bào: MRC-5) ≥ 3.800 PFU	Mỗi 0,5ml vắc xin sau khi hoàn nguyên chứa Vi rút thủy đậu sống giảm độc lực (Chủng: MAV/06, dòng tế bào: MRC-5) ≥ 3.800 PFU	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ bột đông khô pha tiêm + 1 lọ dung môi 0,7ml; Hộp 10 lọ bột đông khô pha tiêm + 10 lọ dung môi 0,7ml	NSX	24	880310322325	07/07/2025	56	334/QĐ-QLD	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc	07/07/2028
75	Arexvy	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01 _E . RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01 _E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01 _E . RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01 _E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ bột chứa 120mcg kháng nguyên RSVPreF3 và 1 lọ chứa 0,5mL hỗn dịch chất bổ trợ AS01 _E	NSX	Hạn dùng lọ bột kháng nguyên: 24 tháng; Lọ hỗn dịch chất bổ trợ: 36 tháng. Ngày hết hạn của thành phẩm là ngày hết hạn của thành phần có ngày hết hạn đến trước.	540310322425	07/07/2025	56	334/QĐ-QLD	Công ty TNHH Dược Phẩm GSK Việt Nam	Việt Nam	Cơ sở sản xuất, đóng gói cấp 1 kháng nguyên RSVPreF3: GlaxoSmithKline Biologicals SA; Cơ sở sản xuất, đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01 _E , đóng gói cấp 2 thành phẩm: GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA	Bi/Y	07/07/2028

76	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 01 liều vắc xin)	NSX	36	893310323125 (QL.VX-881-15)	07/07/2025	56	334/QĐ-QLD	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	07/07/2030
77	Flumist	Mỗi liều xịt 0,2ml vắc-xin (sống, giảm độc lực) chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Norway/16606/2021, MEDI 355293)/7,0 $\pm$ 0,5 log10 FFU, A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Norway/31694/2022, MEDI 369815)/7,0 $\pm$ 0,5 log10 FFU, B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Austria/1359417/2021, MEDI 355292)/7,0 $\pm$ 0,5 log10 FFU	Mỗi liều xịt 0,2ml vắc-xin (sống, giảm độc lực) chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Norway/16606/2021, MEDI 355293)/7,0 $\pm$ 0,5 log10 FFU, A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Norway/31694/2022, MEDI 369815)/7,0 $\pm$ 0,5 log10 FFU, B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Austria/1359417/2021, MEDI 355292)/7,0 $\pm$ 0,5 log10 FFU	Hỗn dịch xịt mũi	Hộp 1 bơm xịt 0,2ml hỗn dịch; Hộp 10 bơm xịt x 0,2ml hỗn dịch.	TCCS	35 tuần kể từ ngày sản xuất (tối đa không quá 20 tuần ở nhiệt độ từ -20°C đến -30°C và 15 tuần ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C).	001310440525	31/10/2025	57	628/QĐ-QLD	Công ty TNHH AstraZeneca Việt Nam	Việt Nam	AstraZeneca Pharmaceuticals LP	Hoa Kỳ	31/10/2028
78	Vắc xin tả uống - mORCVAX	Mỗi liều 1,5ml vắc xin chứa: V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U. LPS).	Mỗi liều 1,5ml vắc xin chứa: V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U. LPS).	Hỗn dịch uống	Hộp 10 lọ x 7,5ml; Hộp 10 lọ x 1,5ml	TCCS	24	893310441425 (QL.VX-825-14)	31/10/2025	57	629/QĐ-QLD	Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	31/10/2030